TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DSST
Ngày: 15-12-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Huỳnh Bữu Hòa**;
Bà **Lê Thị Cúc Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 671/2022/TLST–DS, ngày 13-7-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS, ngày 02-11-2022; giữa:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Thạch Thị C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Qui N B, xã HL, huyện Ch T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

3. Chị Trần Thị S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

4. Anh Thạch Đa R, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt);

5. Chị Thạch Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

6. Bà Sơn Thị A, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

7. Chị Thạch Thị Linh Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Ô Tr xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

8. Chị Thạch Thị Ch, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

9. Chị Thạch Thị Chanh N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

10. Chị Thạch Thị Kim L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Ô Tr xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

11. Bà Thạch Thị M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

12. Bà Thạch Thị C, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

13. Chị Sơn Thị Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

14. Chị Thạch Thị Sa B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô Tr xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

15. Chị Thạch Thị Mạnh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

16. Chị Thạch Thị S, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

17. Ông Thạch H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

18. Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Ô Tr xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Sơn Thị H trình bày:

Ngày 09/01/2020 DL, bà có mở 24 dây hụi (từ dây số 01 đến 24), loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, bà có giao danh sách hụi viên cho hụi viên theo dõi, nữa tháng khui 01 lần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, mỗi dây có 16 phần, bà Thạch Thị H tham gia 24 dây (từ dây số 01 đến 16 tham gia 01 phần, từ dây số 17 đến 22 tham gia 02 phần), bà H bỏ thăm hốt hụi hết 22 dây (từ dây số 01 đến dây số 22), hui đã khui đến lần khui thứ 09, còn lại 07 lần khui mới mãn hụi, cụ thể:

Dây 01: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 bà H bỏ thăm 2.190.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 15.810.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 5.670.000 đồng.

Dây 02: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 bà H bỏ thăm 2.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H nhận bằng 19.8103.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 4.970.000 đồng.

Dây 03: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà H bỏ thăm 800.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H nhận bằng 33.000.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 15.400.000 đồng.

Dây 04: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, lần khui hụi thứ 01 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà H bỏ thăm 2.060.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H nhận bằng 16.160.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền hụi cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 6.580.000 đồng.

Dây 05: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01, 02 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 bà H bỏ thăm 2.220.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 16.140.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 5.460.000 đồng.

Dây 06: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 03 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 04 bà H bỏ thăm 2.360.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 16.680.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 4.480.000 đồng.

Dây 07: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 bà H bỏ thăm 2.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 19.700.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 4.900.000 đồng.

Dây 08: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà H bỏ thăm 2.250.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 13.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 5.250.000 đồng.

Dây 09: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 bà H bỏ thăm 2.290.000

đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 15.810.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 4.970.000 đồng.

Dây 10: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 07 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 08 bà H bỏ thăm 2.180.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 27.560.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 5.740.000 đồng.

Dây 11: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà H bỏ thăm 2.330.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 12.380.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 4.690.000 đồng.

Dây 12: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 bà H bỏ thăm 2.210.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 16.270.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 5.530.000 đồng.

Dây 13: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà H bỏ thăm 2.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 12.800.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 4.900.000 đồng.

Dây 14: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 bà H bỏ thăm 2.200.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 23.000.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 5.600.000 đồng.

Dây 15: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà H bỏ thăm 2.280.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 13.080.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 5.040.000 đồng.

Dây 16: Bà Thạch Thị H tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01, 02 bà H có đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 bà H bỏ thăm 2.130.000 đồng là

người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà H được nhận bằng 17.310.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền hụi cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần bằng 6.090.000 đồng.

Dây 17: Bà Thạch Thị H tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 bà H có đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 bà H bỏ thăm 2.270.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà H được nhận bằng 24.570.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền hụi cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, có đóng 01 phần hụi sống. Ở lần khui thứ 08 bà H đóng hụi sống và hụi chết đầy đủ;

Ở lần khui hụi thứ 09 bà H bỏ thăm 1.790.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà H được nhận bằng 32.470.000 đồng, bà giao tiền hụi cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, bà H có đóng 01 phần hụi chết, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần x 02 phần bằng 13.580.000 đồng.

Dây 18: Bà Thạch Thị H tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 bà H đóng hụi sống đầy đủ; ở lần khui hụi thứ 03 bà H bỏ thăm 2.170.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà H được nhận bằng 16.790.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, có đóng 01 phần hụi sống. Ở lần khui hụi thứ 04 bà H đóng hụi sống và hụi chết đầy đủ;

Ở lần khui hụi thứ 05 bà H bỏ thăm 2.130.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà H được nhận bằng 21.570.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần x 02 phần bằng 11.900.000 đồng.

Dây 19: Bà Thạch Thị H tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 bà H đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 bà H bỏ thăm 2.140.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà H được nhận bằng 17.180.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, có đóng 01 phần hụi sống, ở lần khui thứ 04 đến thứ 07 bà H đóng hụi sống và hụi chết đầy đủ;

Ở lần khui hụi thứ 08 bà H bỏ thăm 2.060.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà H được nhận bằng 28.520.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết đến lần thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần x 02 phần bằng 12.600.000 đồng.

Dây 20: Bà Thạch Thị H tham gia 02 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà H bỏ thăm 800.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà H được nhận bằng 33.000.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, có đóng 01 phần hui sống.

Ở lần khui hụi thứ 02 bà H bỏ thăm 2.120.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà H được nhận bằng 15.320.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H có

đóng hụi chết đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần x 02 phần bằng 21.560.000 đồng.

Dây 21: Bà Thạch Thị H tham gia 02 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà H có đóng hụi sống đầy đủ, lần khui hụi thứ 02 bà H bỏ thăm 2.140.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà H được nhận bằng 14.140.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, có đóng 01 phần hui sống, ở lần khui thứ 03 bà H đóng hụi sống và hụi chết đầy đủ.

Ở lần khui hụi thứ 04 bà H bỏ thăm 2.180.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà H được nhận bằng 17.940.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết đầy đủ đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần x 02 phần bằng 11.760.000 đồng.

Dây 22: Bà Thạch Thị H tham gia 02 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 03 bà H có đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 04 bà H bỏ thăm 2.140.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà H được nhận bằng 18.420.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, có đóng 01 phần hụi sống, ở lần khui thứ 05 bà H đóng hụi sống và hụi chết đầy đủ.

Ở lần khui hụi thứ 06 bà H bỏ thăm 2.120.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà H được nhận bằng 22.990.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà H nhận, không có làm giấy tờ, có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết đầy đủ đến lần khui thứ 09, bà yêu cầu bà H trả lại tiền hụi đã nhận 07 lần x 02 phần bằng 12.180.000 đồng. Tổng cộng 22 dây hụi bằng 178.850.000 đồng.

Đối với hụi viên bà Thạch Thị Ch ở các dây hụi sống số 06, 08, 11, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22 tổng cộng bằng 16.220.000 đồng, bà xin rút lại không yêu cầu bà Thạch Thị H trả chung cùng vụ kiện này. Sau khi khấu trừ lại các phần hụi sống của bà Chênh, số tiền còn lại bà yêu cầu bà Thạch Thị H trả.

Nay bà Sơn Thị H yêu cầu bà Thạch Thị H trả lại 07 lần tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 162.630.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2020, dây hụi số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22), không yêu cầu tính lãi.

Đối với dây hụi số 23, 24 cũng khui đến lần thứ 09, do bà Thạch Thị H không có yêu cầu phản tố để bà với bà Thạch Thị H giải quyết sau.

Bà Sơn Thị H có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết bị đơn bà Thạch Thị H trình bày:

Ngày 09/01/2020 DL, bà Sơn Thị H có mở 24 dây hụi (từ dây số 01 đến 24), loại hụi 3.000.000 đồng, bà có tham gia 24 dây, danh sách hụi viên chủ hụi ghi tên của bà là Hồng-Sol hoặc Sol-Hồng. Bà có đi khui hụi do bà không biết chữ, chủ hụi tự đặt để bao nhiêu tiền và cho ai hốt hụi là quyền của chủ hụi, bà không nhớ hốt hụi ở dây nào và số tiền bỏ thăm hốt hụi là bao nhiêu, ở 24 dây hụi trên bà cũng còn hụi sống, nhưng không biết sống ở dây nào và hụi đã khui

đến lần khui thứ mấy, tiền hốt hụi được chủ hụi tính toán đặt lại các dây hụi khác của bà tham gia (hụi này gọi là hụi đặt xoay vòng), chứ chủ hụi không có giao tiền hốt hụi cho bà nhận, bà không có đem tiền về nhà mua sắm tài gì trong nhà. Từ tháng 5 năm 2020 ở ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử úp hụi đồng loạt không có chủ hụi nào khui tiếp, chứ không phải bà không đóng hụi cho bà H.

Nay bà Sơn Thị H khởi kiện yêu cầu trả tiền hụi ở các dây hụi số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 tổng cộng bằng: 162.630.000 đồng, bà không đồng ý trả.

Cùng thời gian trên bà còn tham gia góp hụi của 20 chủ đầu thảo khác ở ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, hình thức tham gia góp hụi tại thời điểm này là hụi đặt xoay vòng, nên tiền hốt hụi được của bà H hoặc của chủ hụi khác cũng tính cấn trừ hết trong đó, bà không có nhận tiền hốt hụi đem về mau sắm tài sản trong nhà. Nay bà tha thiết yêu cầu Tòa án xem xét lại sổ sách của chủ hụi, bà yêu cầu chủ hụi cung cấp nhân chứng, vật chứng, Video hay hình ảnh và thời gian, địa điểm giao tiền hốt hụi, nếu không cung cấp được bà sẽ lấy lý do này làm căn cứ yêu cầu phán xử không chấp nhận để bảo vệ quyền và lợi ích của bà sau này.

Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến: Ngày 09/01/2020, bà Sơn Thị H có tổ chức khui 24 dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi dây có 16 phần, bà H úp hụi ở lần khui thứ 09, tất cả các dây hụi trên còn 07 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên có thanh toán xong 07 lần hụi sống ở các dây hụi trên. Tất cả hụi viên còn hụi sống cùng thống nhất để cho bà Sơn Thị H khởi kiện bà Thạch Thị H, không có ai yêu cầu gì, để mọi người giải quyết sau với chủ hụi.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 24 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình tên Sơn Thị H (photo); các biên nhận tính tiền hụi giữa chủ hụi với hụi viên (photo); chứng cứ Tòa án thu thập gồm: biên bản ghi lời khai của Bà Sơn Thị H và bà Thạch Thị H, biên bản đối chiếu tiền hụi sống, chết do Công an tỉnh Trà Vinh lập và Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm (photo);

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị H.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị H.

3. Buộc bà Thạch Thị H trả cho bà Sơn Thị H tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 162.630.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 09/02/2020

DL, dây hụi số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22), bà Sơn Thị H không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Chị Thạch Thị C, anh Thạch Đa R, chị Thạch Thị L, bà Sơn Thị A, chị Thạch Thị Chanh N, bà Thạch Thị C, chị Sơn Thị Ngọc T, chị Thạch Thị Sa B, chị Thạch Thị Mạnh, chị Thạch Thị S, ông Thạch H, chị Thạch Thị Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Chị Thạch Thị Ch, chị Thạch Thị Kim L và bà Thạch Thị M vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Ngày 07-9-2022 Tòa án ra quyết định nhập 20 vụ án thụ lý số 554 đến 572/TLST-DS ngày 26-5-2022 và số thụ lý 671/TLST-DS ngày 13-7-2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" thành 01 vụ án thụ lý số: 671/TLST-DS ngày 13-7-2022.

Bà Sơn Thị H có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với hụi viên bà Thạch Thị Ch; Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Sơn Thị H yêu cầu bà Thạch Thị H trả lại 07 lần tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 162.630.000 đồng ở các dây hụi số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, loại hụi 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 09/02/2020 DL, bà Sơn Thị H không yêu cầu tính lãi. Bà Thạch Thị H thừa nhận có tham gia 24 dây hụi (từ dây số 01 đến dây số 24), mở cùng ngày 09/02/2020 do bà Sơn Thị H làm chủ hụi. Trong 24 dây hụi bà có bỏ thăm hốt hụi, còn bỏ thăm hốt hụi ở lần khui thứ mấy, dây hụi nào và số tiền hụi được nhận bằng bao nhiêu bà không nhớ.

Bà tham gia góp hụi ở ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử rất nhiều chủ hụi cho đến tháng 05 năm 2020 bà đều hoàn thành nghĩa vụ đóng hụi với các chủ hụi, hiện tại các dây hụi trên bà H úp hụi ở lần khui thứ mấy bà cũng không biết, nay bà Sơn Thị H yêu cầu bà trả lại 07 lần tiền hụi đã nhận ở 22 dây trên bà không đồng ý trả, lý do ở các dây hụi trên bà H tổ chức khui hụi theo hình thức là hụi đặt xoay vòng, nếu bà có trúng thăm hốt thì chủ hụi tính toán tiền hốt hụi và các dây hụi khác của bà tham gia xong, còn lại bao nhiêu tiền bà cũng đem đóng hụi cho các chủ hụi khác chứ bà không có đem tiền hốt hụi của bà H đi mua sắm tài sản

gì trong nhà, bà yêu cầu chủ hụi cung cấp nhân chứng, vật chứng, Video hay hình ảnh, thời gian và địa điểm giao tiền hốt hụi cho bà nhận, nếu không có thì bà không đồng ý trả.

[4] Xét thấy, lời trình bày của bà Thạch Thị H là không có căn cứ pháp luật. Bởi vì, theo danh sách hụi viên mà chủ hụi cung cấp khởi kiện và quá trình tham gia góp hụi, các bên không có văn bản hay loại giấy tờ nào thể hiện hình thức tham gia góp hụi là hụi đặt xoay vòng, cho nên bà H là hụi viên đã bỏ thăm hốt hụi ở các dây hụi trên thì phải có nghĩa vụ đóng hụi lại cho chủ hụi, việc nhận tiền hốt hụi và đóng tiền hụi các bên không có lập thành văn bản hay ký tên xác nhận vào sổ theo dõi cho nên bà Thạch Thị H yêu cầu chủ hụi cung cấp nhân chứng, vật chứng, Video, hình ảnh và thời gian, địa điểm giao tiền hốt hụi cho bà là không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy, giao dịch góp hụi giữa chủ hụi và hụi viên là do các bên tự nguyện thỏa thuận, tại thời điểm thỏa thuận giao dịch góp hụi các đương sự có đầy đủ năng lực và nhận thức được hành vi của mình khi tham gia giao dịch. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trong đó có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ của các đương sự, cho nên ngoài lời trình bày bà Thạch Thị H không có cung cấp chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp, nên bà Thạch Thị H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được.

[5] Ở 24 dây hụi trên sau khi úp hụi bà Sơn Thị H có gửi đơn đề nghị Công an tỉnh Trà Vinh khởi tố bà Thạch Thi Hồng về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tại các biên bản đối chiếu hụi sống, hụi chết và biên bản ghi lời khai của bà Thạch Thị H và Sơn Thị H tại Công an tỉnh Trà Vinh cũng có làm rõ các dây hụi sống, hụi chết và số tiền hụi bà Thạch Thị H còn nợ lại chủ đầu thảo hụi bà Sơn Thị H, quá trình giải quyết Tòa án có sao gửi các chứng cứ đã thu thập tại Công an tỉnh Trà Vinh cho bà Thạch Thị H biết.

[6] Ngoài ra các hụi viên cùng tham gia các dây hụi trên đều trình bày 24 dây hụi mà bà Sơn Thị H khởi kiện đã khui đến lần thứ 09, các phần hụi sống giữa bà Sơn Thị H và hụi viên cũng đã giải quyết xong, nên mọi người thống nhất không yêu cầu, để cho bà Sơn Thị H giải quyết.

[6] Đối với 02 phần hụi sống của dây hụi số 23, 24 bà Thạch Thị H không có yêu cầu phản tố nên không xem xét.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị H là có căn cứ, do bà H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Thạch Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Sơn Thị H không phải chịu án phí.

[8] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị H về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi sống của bà Thạch Thị Ch bằng 16.220.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị H.

3. Buộc bà Thạch Thị H trả cho bà Sơn Thị H tiền hụi đã nhận 07 lần tổng cộng bằng 162.630.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở cùng ngày 09/02/2020, dây hụi số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22). Bà Sơn Thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị đơn bà Thạch Thị H phải chịu 8.131.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Sơn Thị H không phải chịu án phí: Hoàn trả số tiền 297.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0009053, số tiền 164.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0009050, số tiền 152.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009049, số tiền 385.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009048, số tiền 539.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009051, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009035, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009036, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009037, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009038, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009039, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009040, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009041, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009042, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009043, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009043, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009045, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009046, số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009047, cùng ngày 20-5-2022 và số tiền 728.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011434, ngày 06-7-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Sơn Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm